TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/DS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**
Ông **Lê Truyền Bình**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Tuyết Nhung –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích V,** sinh năm 1988; Ông **Võ Văn Q,** sinh năm 1990; Cùng trú tại: 19 đường H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà ủy quyền toàn bộ cho ông Q tham gia tố tụng *(theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020)*. Ông Q có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Phạm C –** Luật sư Văn phòng Luật sư Đ – Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Thanh D**, sinh năm 1978; Trú tại: 96/20 HaH, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Ngô Thị M,** sinh năm 1978**;** Trú tại: K96/20 HH, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2020, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 30/6/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Võ Văn Q trình bày:* Do có quan hệ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 04/11/2018 ông và vợ là Nguyễn Thị Bích V có cho ông Võ Thanh D vay số tiền 250.000.000đ, đây là tài sản chung của vợ chồng nhưng do vợ ông đại diện cho mượn và viết giấy đứng tên vợ là bên cho vay. Khi viết giấy vay tiền thì ông Dũng có để lại xe ô tô BKS 43A-326.xx làm tin, các bên đều biết xe này là do ông D mua trả góp và đang nợ Ngân hàng. Ngoài việc để lại xe để làm tin thì các bên không thỏa thuận gì lên

quan đến việc cầm cố, thế chấp. Do ông D nợ Ngân hàng, nên ngày 18/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và tuyên buộc ông D phải trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 43A-326.xx. Đến nay, Cơ quan Thi hành án đã đưa xe về thi hành án theo bản án nói trên.

Trước đây, vợ chồng ông cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa Ngân hàng và ông D, khi tham gia vụ án, vợ chồng ông cũng nhiều lần đề nghị ông D trả nợ nhưng ông D vẫn không thực hiện và được Tòa án hướng dẫn khởi kiện trong vụ án khác. Đến nay, vợ chồng ông đã bàn giao xe ô tô cho Cơ quan thi hành án và cũng đã nhiều lần liên hệ với ông D để đòi tiền nhưng ông D không trả.

Tại đơn khởi kiện, vợ chồng ông đề nghị ông D phải trả số tiền gốc là 250.000.000đ, tiền lãi phát sinh là 58.333.300đ. Tổng gốc và lãi là 308.333.300đ. Tuy nhiên nay để tạo điều kiện cho ông Dũng trả tiền, vợ chồng ông chỉ đề nghị thanh toán số tiền gốc là 250.000.000đ, đối với tiền lãi vợ chồng ông không tiếp tục yêu cầu.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng mặc dù giấy mượn tiền không ghi lãi suất nhưng khi đơn khởi kiện của ông Q, bà V được Tòa án thụ lý thì buộc ông D phải trả tiền nợ gốc và lãi vay ít nhất từ ngày 16/7/2020. Tuy nhiên nguyên đơn muốn tạo điều kiện cho bị đơn nên không yêu cầu về lãi suất, chỉ đề nghị bị đơn thanh toán nợ gốc đồng thời sau này khi thực hiện nghĩa vụ theo bản án, nếu ông D vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Tại đơn trình bày ngày 26/10/2020, biên bản hòa giải ngày 04/11/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Võ Thanh D trình bày: Ông thừa nhận có vay mượn của vợ chồng ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền 250.000.000đ và có viết giấy mượn tiền đúng như giấy mà bà V cung cấp cho Tòa án. Việc mượn tiền không thỏa thuận thời hạn trả và không có lãi suất. Mục đích mượn tiền là để phục vụ nhu cầu của bản thân, không dùng vào mục đích chi tiêu chung trong gia đình, khi mượn tiền cũng như lúc sử dụng số tiền này thì vợ ông không hề biết. Nay ông Q, bà V khởi kiện yêu cầu ông trả tiền, ông chỉ đồng ý trả số tiền gốc 250.000.000đ, không đồng ý trả lãi.

Về phương thức trả nợ: Do hiện nay kinh tế gia đình khó khăn, bản thân không có việc làm nên ông không có tiền trả một lần cho ông Q, và V mà ông xin trả góp hàng tháng, tùy vào mức thu nhập, thời gian bắt đầu trả tiền là sau tiết Nguyên đán 2021.

* Tại đơn trình bày ngày 26/10/2020 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị M trình bày: Bà và ông Võ Thanh D có quan hệ vợ chồng, tuy nhiên việc ông Dũng mượn tiền của bà V, ông Q và sau đó sử dụng số tiền này vào mục đích gì thì bà không hề hay biết, số tiền này ông D cũng không mang về nhà. Vì đây là khoản nợ riêng của ông D đối với vợ chồng bà V, ông Q nên bà không có nghĩa vụ phải trả đồng thời bà M xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại 96/20 HH, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Võ Thanh D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị M cũng đã tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có mặt. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đồng thời có ý kiến xin vắng mặt trong toàn bộ vụ án. Do đó về mặt thủ tục tố tụng là đảm bảo.

[2] Về nội dung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận do có mối quan hệ quen biết, tin tưởng nhau nên vào ngày 04/11/2018 ông Võ Thanh D có vay của vợ chồng ông Võ Văn Q, bà Nguyễn Thi Bích V số tiền 250.000.000đ theo "*Giấy mượn tiền*" lập cùng ngày. Tại thời điểm nhận tiền, viết giấy ông D có giao cho vợ chồng bà V, ông Q giữ xe ô tô BKS 43A-326.xx để làm tin, xe ô tô này đồng thời là tài sản thế chấp giữa Ngân hàng TMCP T với ông Võ Thanh D. Khi giao xe thì hai bên đều biết rõ thông tin xe đang thế chấp, hiện nay xe mô tô đã được cơ quan thi hành án làm thủ tục xử lý đối với khoản nợ, không liên quan đến giao dịch vay tiền trong vụ án này. Nay đã qua nhiều lần đòi nợ nhưng ông Võ Thanh D không trả, vợ chồng ông Q, bà V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả số tiền nợ là 250.000.000đ, không yêu cầu về lãi suất.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Về giao dịch vay mượn tiền, các bên đều thừa nhận đúng số nợ 250.000.000đ và xác định quan hệ vay mượn là không có kỳ hạn, không thỏa thuận về lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xác định ông Q, bà V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và giành quyền khởi kiện cho ông, bà trong vụ án khác. Ông Quang, bà Vân đã thực hiện quyền khởi kiện của mình từ ngày 01/6/2020, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án này cho ông Võ Thanh D vào ngày 20/7/2020 tính đến ngày xét xử đã hơn 03 tháng nhưng ông Dũng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, căn cứ Điều 469 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Bích V, buộc ông Võ Thanh D phải trả số tiền đã vay là 250.000.000đ.

[3] Đối với yêu cầu về lãi suất: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình hòa giải, ngoài yêu cầu trả tiền nợ gốc 250.000.000đ, vợ chồng ông Q, bà V còn đề nghị ông D phải trả tiền lãi phát sinh là 58.333.300đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi theo hướng rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị xem xét tiền nợ gốc, không yêu cầu xem xét đối với số tiền lãi suất phát sinh. Do đó, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất.

[4] Về án phí, căn cứ quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần

yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng chấp nhận. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về lãi suất;

Xử

1. Buộc ông Võ Thanh D phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích V và ông Võ Văn Q số tiền tổng cộng là 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Thanh D phải chịu 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích V, ông Võ Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.708.332đ (*Bảy triệu bảy trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0009287 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc